

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 4612/BGDĐT- GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh;

Căn cứ công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục Thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Công văn số 2440/SGDĐT-GDTH ngày 13/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2024-2025;

Thực hiện công văn số 727/HD-PDGĐT ngày 24 tháng 9 năm 2024 về việc hướng dẫn nhiệm vụ cấp Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả đã đạt được của năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025, Trường Tiểu học Tân Hiệp xây Kế hoạch kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

Xã Tân Hiệp là một xã đạt chuẩn Nông thôn mới. Địa phương đang tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, tiến tới mục tiêu "Xã nông thôn mới kiểu mẫu". Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo công tác giáo dục; các tổ chức, đoàn thể, các nhà hảo tâm cùng chung tay, góp sức, huy động các nguồn lực để hỗ trợ, giúp đỡ nhà trường thực hiện công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh đối với đội ngũ giáo viên được nâng lên. Vị trí của ngành giáo dục trong xã hội từng bước được thay đổi, nhận thức của người dân cũng được thay đổi theo: Có tri thức, có văn hóa thì có điều kiện đóng góp công sức trí tuệ của mình cho xã hội, cho đất nước, mức thu nhập cũng như đời sống của bản thân được khá hơn. Từ đó phụ huynh học sinh rất quan tâm đến sự phát triển về phẩm chất, năng lực của con em, luôn quan tâm, chăm sóc, tạo điều kiện tốt để học sinh được học tập, sinh hoạt, tham gia các hoạt động ngoài giờ; ủng hộ và thống nhất cao với chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ

huynh học sinh phần lớn là có trình độ về mọi mặt đời sống nên có sự hiểu biết về đổi mới giáo dục đang diễn ra; việc cập nhật thông tin về giáo dục nhanh nhạy; hiểu và chia sẻ với nhà trường ‘về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục. mặc dù trong thời gian vừa qua, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Đảng ủy, UBND xã, sự giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân xã Tân Hiệp, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của xã Tân Hiệp trong thời gian vừa qua đạt được nhiều kết quả đáng kể.

Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; tuyển dụng giáo viên bậc mầm non, tiểu học, chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Kết quả duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, CMC-PCGD các cấp đạt. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4, lớp 5 năm học 2024 -2025.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

Trong năm học 2024-2025, Trường có 16 lớp với 500 học sinh, trong đó nữ 240 học sinh; học sinh dân tộc 25 em. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%, cụ thể:

Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng
TS lớp	3	4	3	3	3	16
T.số HS	100	110	84	100	106	500
Nữ	48	60	29	47	56	240
Lưu ban	5	0	0	0	0	5
Đội viên	0	0	0	100	106	206
Dân tộc	4	10	4	5	2	25
Nữ	1	7	1	3	1	13
Khuyết tật	0	02	0	02	1	5
Nữ	0	0	0	1	1	2
Nghèo	8	10	9	7	8	42

So với năm học 2023-2024, số lớp giảm 02 lớp, số học sinh giảm 44 em.

Tình hình thực hiện bán trú, 2 buổi/ ngày

+ Lớp 2 buổi/ ngày: 16 lớp/500 HS/ 240 nữ (100%)

+ Lớp 2 buổi ngày có bán trú: 10 lớp/270 em (Số HS đăng ký đầu năm).

a) Thuận lợi

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo huyện uỷ, UBND, SGDĐT và Ban đại diện Cha mẹ học và nhất là ngành Giáo dục và Đào tạo huyện nhà.

Quy mô trường, lớp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Tỷ lệ học sinh/ lớp vừa phải, đảm bảo tốt cho việc tổ chức các hoạt động dạy và học.

b) Khó khăn

Số học sinh chuyển đến tạm trú theo cha mẹ để làm ăn sinh sống nhiều, đa số các em đều lớn tuổi so với lớp xin học.

Một số gia đình học sinh có hoàn cảnh điều kiện khó khăn, chưa quan tâm đến việc học tập của em, gây khó khăn cho giáo viên trong công tác phối hợp, làm cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

Năm học 2024-2025 đội ngũ CBGV, NV nhà trường: 38/33 nữ, trong đó:

- Ban giám hiệu: 02/02 nữ.
- Giáo viên dạy lớp: 26/23 nữ tỉ lệ: 1, 62 giáo viên dạy lớp cụ thể: Giáo viên dạy các môn cơ bản 19, giáo viên dạy bộ môn 07 (Mĩ thuật: 01, Âm nhạc: 01; Thể dục: 02; Anh văn: 02, Tin học: 01).
- Hành chính: 10 trong đó: (TVTB, CNTT: 01; Kế toán: 01; Văn thư: 01; TPT Đội: 01; Bảo vệ: 2; Phục vụ: 02; Y tế, CTĐ: 01; Giáo vụ: 01)
- Trình độ chuyên môn: (*Không tính 02 bảo vệ, 02 phục vụ*).
- + BGH: Đại học sư phạm: 2/2
- + Giáo viên dạy lớp: Đại học: 25/26; CĐ: 01/26
- + Giáo viên làm tổng phụ trách: Đại học: 01
- + Nhân viên hành chính: 05 trong đó: Đại học: 04/5; Trung cấp: 01/6
- + Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp THPT: 35/35 (*Không tính 02 bảo vệ, 02 phục vụ*).
- + 100% CBQL, GV có chứng chỉ A tin học, ngoại ngữ trở lên.
- Tổng số Đảng viên của trường: 17/11 nữ trong đó (Chính thức: 14 người, dự bị: 03).
- Tổng số đoàn viên: 11/9 nữ.

+ Thuận lợi

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng đủ các vị trí việc làm theo quy định, tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo đủ cho việc tổ chức 2 buổi/ ngày.

Đa số cán bộ giáo viên, nhân viên là người địa phương nên thuận lợi cho việc nắm bắt đối tượng học sinh huy động đến trường. Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm, tận tụy với công việc dạy và học.

Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

+ Khó khăn, hạn chế

Một số ít giáo viên lớn tuổi chưa tích cực, sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học để phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác các nguồn học liệu trên các ứng dụng phần mềm để ứng dụng vào trong công tác giảng dạy của một số ít giáo viên đôi lúc còn hạn chế đặc biệt giáo viên lớn tuổi.

Vẫn còn một số ít giáo viên chưa tích cực, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ, tham gia các phong trào.

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy và giáo dục.

+ Thuận lợi

Cơ sở vật chất khang trang, đảm bảo xanh - sạch - đẹp.

Đảm bảo đủ các phòng làm việc, phòng dạy học, phòng hành chính (Số phòng hành chính: 12 phòng; Số phòng học 28 phòng; Phòng chức năng 08 phòng; Nhà ăn 01; bếp ăn 01; nhà để xe giáo viên và học sinh 01; Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh: 27).

Thiết bị dạy học đảm bảo khá đầy đủ, có đường truyền Internet, hệ thống camera, khuôn viên sân trường, xung quanh lớp học, nhà ăn. 22 máy chiếu phục vụ cho 16 lớp và phòng chức năng, 02 bảng tương tác phòng ngoại ngữ và Tin học.

Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện 100% lớp 2 buổi/ngày và học sinh học bán trú.

Các thiết bị dạy học tối thiểu, sách báo, tài liệu tham khảo khá đầy đủ đảm bảo tốt cho việc dạy và học.

Có nhà ăn phục vụ tốt công tác bán trú (01 bếp nấu theo quy trình bếp ăn một chiều, 01 nhà ăn với số chỗ ngồi ăn khoảng 500 em HS).

+ Hạn chế

Một số máy chiếu đã hết hạn hư hỏng, phải sửa chữa nhiều.

Khu thể dục thể thao, bãi tập có nhưng chưa đảm bảo, hố nhảy chưa có.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học (TH) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất (CSVCh), thiết bị dạy học (TBDH); duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) TH và thực hiện GDTH là giáo dục (GD) bắt buộc theo quy định của Luật GD 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL); thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ GV, bảo đảm chất lượng dạy học (DH) các môn học, hoạt động giáo dục (HĐGD) theo Chương trình GDPT cấp TH; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả GD trong các CSGD TH.

5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa (SGK), các nguồn học liệu, TBDH hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức DH nhằm phát triển phẩm chất,

¹ Quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

năng lực HS; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác DH.

IV. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Chỉ tiêu về học sinh

1.1. Về kết quả Giáo dục

100% trẻ 6 -10 tuổi được ra lớp; Học sinh nghỉ, bỏ học: 0%; Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ ngày 100%;

Học sinh học buổi hai được học theo lớp linh hoạt 100%; Tỷ lệ học sinh bán trú: 50 trở lên %; 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

Vở sạch chữ đẹp: Loại A: 50%; Loại B: 50%. Chuyên cần: Đạt 100%

Dạy học ngoại ngữ (tiếng Anh) cho 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5.

Dạy Tin học cho 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5.

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục năm 2023 đạt mức 3. Học sinh nghỉ, bỏ học: 0%. 100% trẻ 6 -10 tuổi được học tiểu học.

100% học sinh học buổi 2 được học theo lớp linh hoạt. Lớp tiên tiến đạt từ 90 % trở lên. Tổ chức và tham gia HKPD cấp huyện đạt 5 giải trở lên, cấp tỉnh 1- 2 giải. Các phong trào giao lưu khác: cấp trường 20 em, huyện 12 em, cấp tỉnh 1-2 em.

Liên đội xuất sắc. Chi đội đạt 90% vững mạnh. 100% các lớp đều đạt tiêu chuẩn “Xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh, đảm bảo phẩm chất đạt 100%.

Tổ chức các hoạt động theo nhu cầu phát triển năng lực học tập cho học sinh như nhóm năng khiếu cờ vua, bóng bàn, bóng đá, nghệ thuật, tiếng Anh liên kết.

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ trên 98 %. Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Kết quả học tập từng môn học: Hoàn thành trở lên 98 %. Trong đó hoàn thành tốt 50 - 60 %. Kết quả đánh giá từng năng lực phẩm chất: Đạt trên 98 %, trong đó Tốt 50-60%

Tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhu cầu nhằm phát triển năng lực học tập của học sinh. Học tiếng Anh liên kết, thực hiện chương trình giáo dục Stem, học năng khiếu bóng đá,...Các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm theo chủ đề 01 lần /tháng.

Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề lớn 4 chuyên đề năm: Ngày của con với chủ đề “Gia đình yêu thương” (tháng 10); Một ngày em làm chiến sĩ (tháng 12); Ngày Hội STEM (tháng 11);

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề 1 lần/ tháng. Tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm cho học sinh 02 chuyên đề/ năm. Tổ chức hoạt động ngoại khoá ngoài nhà trường cho học sinh 01 lần/ năm.

Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực cho học sinh như các sân chơi giao lưu học sinh giỏi, học sinh năng khiếu: Đồ vui để học (Khối 3, 4, 5), em là nhà toán học nhỏ tuổi (Khối 3, 4, 5), IOE, Olympic tiếng Anh (khối 3, 4, 5), vioedu; Trạng nguyên Tiếng Việt, trò chơi dân gian, tết yêu thương, ngày hội Stem, viết chữ đẹp,

** **Chất lượng các môn học:***

Khối	Số HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	100	47	47	48	48	5	5
2	110	48	43,7	61	55,4	1	0,9
3	84	36	42,8	47	56	1	1,2
4	100	41	41	58	58	1	1
5	106	38	35,8	68	64,2	0	
Toàn trường	500	210	42,4	282	56,4	8	1,6

*** Năng lực**

Đối với khối 1, 2, 3, 4 và 5

Khối	Số HS	Các năng lực								
		Tự chủ và tự học			Giao tiếp và hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
1	100	47	52	1	47	52	1	47	51	2
2	110	48	62	0	48	62	0	48	62	0
3	84	36	48	0	36	48	0	36	48	0
4	100	41	59	0	41	59	0	41	59	0
5	106	38	68	0	38	68	0	38	68	0
Toàn trường	500	210	282	1	210	282	1	210	288	2

*** Phẩm chất**

- Đối với khối 1, 2, 3, 4 và 5

Khối	Số HS	Các phẩm chất														
		Yêu nước			Nhân ái			Trung thực			Chăm chỉ			Trách nhiệm		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
1	100	47	52	1	47	52	1	47	52	1	47	52	1	47	52	1
2	110	48	62	0	48	62	0	48	62	0	48	62	0	48	62	0
3	84	36	48	0	36	48	0	36	48	0	36	48	0	36	48	0
4	100	41	59	0	41	59	0	41	59	0	41	59	0	41	59	0
5	106	38	68	0	38	68	0	38	68	0	38	68	0	38	68	0
Toàn trường	500	210	282	1	210	282	1	210	282	1	210	282	1	210	282	1

*** Kết quả chung cuối năm học:**

Khối	Số HS	Số học sinh được khen thưởng	Số HS HTCT	Chưa HTCT	Ghi
------	-------	------------------------------	------------	-----------	-----

		Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện	Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc	lớp học, HTCT Tiểu học	lớp học, Chưa HTCT Tiểu học	chú
1	100	38	7	95	5	
2	110	40	6	109	1	
3	84	30	8	83	1	
4	100	42	6	99	1	
5	106	39	9	106	0	
Toàn trường	500	189	36	492	8	

1.2. Về các hoạt động phong trào

Tham gia đầy đủ và đạt kết quả cao các hoạt động giao lưu trí tuệ, sân chơi và ngày hội “trò chơi dân gian”; “Hội khỏe Phù Đổng”, cho học sinh theo kế hoạch của ngành.

2. Chỉ tiêu về giáo viên

100% giáo viên tham gia thao giảng, dự giờ để học tập, trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

100% CBGV có đầy đủ hồ sơ theo quy định.

100% CBGV thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số qua phần mềm quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh (Vnedu, CSDL ngành); quản lý CBGV, nhân viên (Vnerp, CSDL ngành; dạy học trực tuyến, học bạ số, kế hoạch bài dạy ký số, phần mềm không sử dụng tiền mặt) theo các kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của nhà trường.

100% giáo viên thực hiện tốt đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, coi trọng kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế của học sinh.

Thực hiện tốt việc tổ chức dạy học tích hợp liên môn và tích hợp nội dung giáo dục STEM vào chương trình. Tổ chức bài học Stem ít nhất 2 chủ đề/ học kỳ/ khối, dạy học tích hợp theo chủ đề ít nhất 02 chủ đề/ học kỳ/ khối.

Tổ chức các tiết dạy học, hoạt động giáo dục, tập huấn bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn, bằng hình thức trực tuyến đạt từ 2% tỷ trọng nội dung chương trình GDPT cấp tiểu học.

100 % giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy và học. Tổ chức chuyên đề sinh hoạt cấp trường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng cao chất lượng 04 chuyên đề/ năm.

Tổ chuyên môn thực hiện tốt sinh hoạt chuyên môn tổ theo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm trên 85% CBGV trong đó đạt cấp trường 25 đề tài; cấp huyện 8 đề tài, cấp tỉnh 01 đề tài.

Tổ chức chuyên đề nâng cao chất lượng: Trường 04 chuyên đề/ năm; Tổ khối 2

chuyên đề/ năm.

100 % giáo viên tham gia thao giảng, dự giờ để trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

Xây dựng kho học liệu điện tử bằng các bài giảng điện tử, video bài giảng có chất lượng: Mỗi tổ có ít nhất 4 video/ năm; mỗi giáo viên có 5 bài giảng điện tử/năm.

Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 40% tổng số giáo viên và 30% tổ bộ phận.

Phấn đấu tham gia đầy đủ các hội thi giao lưu và đạt kết quả.

100% Cán bộ quản lý và giáo viên hoàn thành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên.

Tự làm đồ dùng dạy học có chất lượng: 2 cái /GV/năm

100% GV sử dụng đồ dùng dạy học thường xuyên và đạt hiệu quả

100% Giáo viên không vi phạm các quy định về DTHT

100% Giáo viên không vi phạm các quy định về đạo đức nhà giáo

100% GVCN thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp.

100% GV thực hiện đầy đủ có hiệu quả các chuyên đề trong năm học.

Trường đạt chuẩn về “xanh- sạch- đẹp-an toàn”.

Thường xuyên thực hiện giờ sinh hoạt giờ pháp luật hàng tháng trong cuộc họp HĐSP.

Thực hiện tốt “3 công khai” theo Thông tư 36 của Bộ Giáo dục – Đào tạo đến CBGVNV và PHHS theo quy định.

- Xếp loại viên chức cuối năm học có 85% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó 40% đạt mức xuất sắc, không có viên chức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, P Hiệu trưởng, giáo viên cuối năm học đạt 90 % CBGV xếp loại khá trở lên. Trong đó 30% đạt ở mức Tốt, không có giáo viên yếu kém.

- Danh hiệu thi đua CB, GV, NV đạt LĐTT trên: 90 %; Cá nhân đạt CSTĐ: 6 giáo viên; cá nhân hoàn thành XSNV đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02 giáo viên.

Đoàn thanh niên CSHCM: Xuất sắc; Đội: Xuất sắc; Thư viện: Tiên Tiến; Thiết bị: tốt.

VII. CHỈ TIÊU VỀ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

1. Đơn vị - Tổ khối - Bộ phận

Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Đơn vị: TTLĐ Xuất sắc

Tập thể LĐTT: 2-3 tổ trở lên

Công đoàn: Hoàn thành tốt; Chi đoàn: Vững mạnh; Công tác Đội: Xuất sắc
Thanh tra: Tốt; Y tế- GDSK- CTĐ: Xuất sắc; Thư viện: Tiên tiến

Trường đạt “Xanh- sạch- đẹp- an toàn”.

Trường hoàn thành hồ sơ để công nhận lại KĐCL mức độ 2, Chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Cá nhân.

LĐTT: Đạt từ 80% trở lên

Chiến sĩ TĐCS: Đạt 15% trong số GV đạt LĐTT

Chiến sĩ TĐ tỉnh: Phần đầu đạt 1GV

Bằng khen của UBND tỉnh 1-2 GV

UBND huyện khen: đạt 15% trong tổng số CBGVNV đạt LĐTT

Duy trì thực hiện tốt Trường chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn để trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2025;

Thư viện đạt chuẩn tiên tiến theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT. Phối hợp thực hiện duy trì trong công tác PCGDTH đạt mức độ 3.

VI. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Đính kèm phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(Đính kèm phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khoá trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Đính kèm phụ lục 1.3)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

3.1. Thời gian thực hiện chương trình năm học

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Cụ thể sau:

- + Ngày 19/8/2024 lớp 1 tựu trường;
- + Ngày 26/8/2024 từ lớp 2-5 tựu trường;
- + Ngày 5/9/2024 ngày khai giảng;
- + Ngày 18/1/2025 kết thúc học kỳ I;
- + Ngày 20/1/2025 vào chương trình kỳ II;
- + Ngày 31/5/2025 Hoàn thành và kết thúc năm học;
- + Ngày 31/5/2025 Tổng kết năm học 2024 -2025.

Tại trường Tiểu học Tân Hiệp thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

Trong điều kiện bình thường, Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết đối với khối 1,2,3,4 và 5, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 10 buổi, có 35 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội

hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

3.2. Thời gian học tập và hoạt động giáo dục trong ngày tại trường

Buổi	Nội dung	Khối lớp 1,2,3,4,5	Ghi chú
SÁNG	Giờ học	Tiết 1: 7h00-7h35	
		Tiết 2: 7h40-8h15	
		Tiết 3: 8h20-8h55	
	Giờ giải lao	8h55 - 9h15	
	Giờ học	Tiết 4: 9h20- 10h00	
	Học theo nhu cầu (tiếng Anh liên kết hoặc GD Stem)	10 giờ- 10 giờ 35	
TRƯA	Giờ ăn trưa	10h00 – 10h45	
	Giờ ngủ trưa	11h30 -13h35	
	Giờ vệ sinh, ăn xế	13h 35 -14 h	
CHIỀU	Giờ học	Tiết1:14h10-14h35	
		Tiết2:14h40-15h15	
	Giờ giải lao	15 h15- 15h45	
	Giờ học	Tiết 3:15h50-16h25	
	Giờ tan học	16 h30	
	Học theo nhu cầu (tiếng Anh liên kết hoặc GD Stem)	16 giờ 30 -17 giờ 10	

3.3. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

a) Thời gian tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học (Đính kèm thời khoá biểu).

b) Số tiết các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm (Đính kèm phụ lục 1.4).

c) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1,2,3,4,5 (Đính kèm phụ lục 2).

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì và thực hiện tốt vệ sinh môi trường, xây dựng các biện pháp bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho Cán bộ giáo viên và học sinh trong nhà trường; tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với HS và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh ở đơn vị.

Thực hiện tốt công tác đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng. Lập kế hoạch và thực hiện việc bảo quản, tu sửa cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho việc dạy và học.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề như: “Tư vấn tâm lý học đường”, “Không gian văn hóa Bác Hồ kết hợp không gian Thư viện xanh”, “Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và thoát hiểm an toàn cho học sinh”; xây dựng các chuyên đề mới góp phần thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn trong nhà trường.

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện CTGDPT

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện CTGDPT, kế hoạch dạy học các môn học theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 1094/SGDĐT-GDMNTH ngày 25/6/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học và công văn 684/GDĐT-TH về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học Thực hiện Theo Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT và Công văn số 2330/SGDĐT-GDTH ngày 04/11/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021. Công văn số 2381/SGDĐT-GDMNTH ngày 20/10/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018. Thực hiện Công văn số 272/HD-PGDĐT ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Phòng GDĐT huyện Phú Giáo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp tiểu học năm học 2024-2025;

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025. Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm của đơn vị, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch dạy học xuyên suốt năm học phù hợp thực tế nhu cầu học tập của học sinh. Chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà

trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

2.2. Thực hiện CTGDPT 2018

Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT và Sở GDĐT ban hành², cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, CSVG, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường TH; có đủ TBDH tối thiểu theo quy định³; bảo đảm tỷ lệ 1,5 GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học, HĐGD và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc CTGDPT 2018: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, và lớp 5), Hoạt động trải nghiệm, Ngoại ngữ 1 (lớp 1, lớp 2) tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các HĐGD nhằm thực hiện mục tiêu GD toàn diện; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung DH và HĐGD, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của HS, cha mẹ HS và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện HS về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho HS; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh

² Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 1861/SGDĐT-GDMNTH, ngày 22/10/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT và Công văn số 1383/SGDĐT-GDMNTH ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 và công văn số 843/SGDĐT-GDMNTH ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 và Công văn số 938/SGDĐT-GDMNTH ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

³ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho HS⁴.

- Tổ chức các hoạt động cho HS ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của HS trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ HS đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng CSVC của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt⁵.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định⁶;

Phó Hiệu trưởng tham mưu bố trí xây dựng thời khoá biểu bộ môn thích hợp, giáo viên chủ nhiệm chủ động, linh hoạt trong việc phân bố hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và đối tượng học sinh⁷, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa các nội dung giáo dục giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình. Tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập; tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hoá, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...). Học tiếng Anh liên kết, học chương trình giáo dục STEM, học năng khiếu như bóng đá,... tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ và các hình thức hoạt động trải nghiệm khác trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh. Nhà trường có phương án, kế hoạch

⁴ Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại CV số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về việc tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông và CV số 761/BGDĐT-GDDT ngày 26/02/2024 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn và duy trì sĩ số học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

⁵ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2024 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (GDNGCK) và CV số 153/SGDĐT-GDMNTH ngày 16/01/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động GDKNS và hoạt động GDNGCK tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học kể từ năm học 2023-2024.

⁶ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 1094/SGDĐT-GDMNTH ngày 25/6/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

⁷ Theo Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT và Công văn số 2330/SGDĐT-GDTH ngày 04/11/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021. Công văn số 2381/SGDĐT-GDMNTH ngày 20/10/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018

đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của nhà trường nói chung và đảm bảo thực hiện kế hoạch giáo dục nói riêng, trong đó xác định cụ thể các hoạt động được đảm bảo kinh phí từ ngân sách, sự đóng góp của cha mẹ học sinh và các nguồn thu hợp pháp khác⁸. Bộ phận quản lý chuyên môn tổng hợp nhu cầu đăng ký của học sinh hoàn thiện hồ sơ năng lực, kế hoạch tổ chức, tờ trình đề trình lãnh đạo PGD phê duyệt.

2.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn ngoại ngữ

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT, sách giáo khoa Tiếng Anh cụ thể: (Lớp 1: Family and Friends 1 (National Edition); Lớp 2: Family and Friends 2 (National Edition); Lớp 3: Family and Friends 3 (National Edition); Lớp 4: Family and Friends 4 (National Edition); Lớp 5: Family and Friends 5 (National Edition)

+ Tổ chức dạy tiếng Anh (*Lớp 1 bắt đầu học Tiếng Anh từ tuần 10 của năm học*) dạy 2 tiết/tuần.

+ Lớp 1 và lớp 2: Tổ chức dạy tiếng Anh 2 tiết/tuần.

+ Lớp 3,4,5: Tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần.

- SGK thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5, lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành và các Quyết định phê duyệt danh mục SGK của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương.

- Khuyến khích phụ huynh học sinh thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng Tiếng Anh dạy học một số môn học bằng Tiếng Anh; Chuẩn bị điều kiện dự kiến tổ chức dạy song ngữ theo hướng tiếp cận đối với học sinh lớp 5 (nếu có). Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu Tiếng Anh.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo Ngành.

Thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn một trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GDĐT phê duyệt danh mục SGK và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định lựa chọn) phù hợp với khả năng tổ chức của đơn vị, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

⁸ Theo Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT và Công văn số 2330/SGDĐT-GDTH ngày 04/11/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020 – 2021; NQ số 01/NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2023 Quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương; CV số 2235/SGDĐT-KHTC ngày 07 tháng 9 năm 2023 về Hướng dẫn thu và sử dụng học phí hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

SGK và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, theo danh mục SGK đã được Bộ GDĐT ban hành và các Quyết định phê duyệt danh mục SGK của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

Tuyên truyền thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng Tiếng Anh⁹; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

Khuyến khích phụ huynh học sinh thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng Tiếng Anh; Chuẩn bị điều kiện dự kiến tổ chức dạy song ngữ theo hướng tiếp cận đối với học sinh lớp 5 (nếu có). Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu Tiếng Anh.

b) Tổ chức dạy môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học.

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁰.

Tổ chức thực hiện các HĐGD tin học, GD kỹ năng công dân số cho HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹¹. Tạo điều kiện thuận lợi cho HS lớp 1, lớp 2 được tiếp cận với GD tin học. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung đồng thời tạo điều kiện để HS được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai GD kỹ năng công dân số theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹².

Tạo điều kiện cho giáo viên Tin học được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ dạy học Tin học và công nghệ theo CTGDPT 2018

⁹ Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

¹⁰ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 và công văn số 843/SGDĐT-GDMNTH ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;.

¹¹ Theo CV số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020.

¹² Theo Kế hoạch số 169/KH-BGDĐT ngày 16/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học; CV số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT và CV số 2024/SGDĐT-GDMNTH ngày 14/8/2024 hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học.

Tổ chức các giải pháp tăng cường giáo dục các hoạt động giáo dục Tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số góp phần phát triển năng lực đặc thù tin học, Khoa học, công nghệ cho học sinh Tiểu học.

Tham mưu tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học- Công nghệ.

2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018

Tổ chức thực hiện dạy học các nội dung theo tài liệu GDĐP lớp 1, 2, 3, 4 theo hướng dẫn. Quán triệt, hướng dẫn CBGV xây dựng kế hoạch tổ chức DH nội dung GD địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp GV xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung GD địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình GDPT phù hợp với đặc thù của môn học, lớp học.

Thực hiện tổ chức DH mạch nội dung GD “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức DH các nội dung khác của mạch nội dung theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và SGK được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, lớp 5. Khi tổ chức dạy học cần tập trung dạy các chủ đề đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm *Thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương*). Tích hợp trong các nội dung bài học của các môn học, tổ chức giảng dạy ở các khối lớp và sinh hoạt tập thể theo chủ đề phù hợp với địa phương.

2.5. Triển khai giáo dục STEM

Nhà trường tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹³ với những yêu cầu cụ thể như sau:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM theo 02 hình thức bài học Stem, hoạt động trải nghiệm stem.

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn rà soát, tổng hợp các nội dung môn học, bài học có nội dung thích hợp để tích hợp giáo dục stem, hướng dẫn giáo viên thiết kế, xây dựng bài học stem có chủ đề thích hợp. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định. Tổ chức các tiết dạy minh họa bài học stem cấp trường để giáo viên cùng học tập, rút kinh nghiệm trong việc thiết kế bài dạy, tổ chức tiết học. Việc thiết kế bài dạy giáo dục STEM: 6 quy trình (1.Tìm ý tưởng; 2. Xác định vấn đề; 3. Xây dựng tiêu chí sản phẩm; 4.Thiết kế hoạt động; 5.Triển khai hoạt động; 6. Đánh giá và cải tiến. Cấu trúc thiết bài học STEM gồm 3 hoạt động chính (HD1: Mở đầu; HD2: Hình thành kiến thức mới; HD3:Luyện tập và vận dụng).

- Học sinh toàn trường được tiếp cận giáo dục STEM.

Các tổ chuyên môn đưa nội dung giáo dục, định hướng STEM vào kế hoạch thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh của tổ lớp như: xây dựng các chủ đề dạy học, (môn học khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) theo cách tiếp cận liên môn và học sinh có thể áp dụng để giải quyết vấn đề trong

¹³ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 586/SGDĐT-GDMNTH ngày 21/3/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

thực tiễn gắn liền với hoạt động giáo dục STEM; Tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục, định hướng STEM.

Năm học 2024- 2025: Cụ thể mỗi tổ lớp dạy 4 bài học STEM/ năm (Giao quyền cho các tổ hợp, thảo luận chủ động lựa chọn bài dạy và thời gian thực hiện phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của mỗi tổ khối).

Trong quá trình triển khai thực hiện giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định. Tổ chức ngày Hội STEM ở tại trường tiểu học Tân Hiệp. Báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá quá trình thực hiện trong năm học 2024 - 2025 để triển khai thực hiện giáo dục, định hướng STEM cho các năm học sau được tốt hơn.

Xây dựng kế hoạch liên kết với công ty giáo dục sự kiện để tổ chức chương trình giáo dục stem ngoài giờ chính khoá theo nhu cầu, nguyện vọng của học sinh bằng hình thức xã hội hoá.

Trên cơ sở giáo dục stem đã được thực hiện, xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức các hoạt động tập thể với chủ đề “**Ngày hội stem**” cho học sinh toàn trường nhằm giúp học sinh có cơ hội ứng dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế, phát huy năng lực sáng tạo, tư duy logic, có cơ hội trải nghiệm kỹ thuật công nghệ khoa học, nâng cao tinh thần đồng đội và khả năng làm việc nhóm. Tổ chức Ngày hội STEM tại trường vào tháng 11/2024 và chuẩn bị chu đáo cho việc tham gia ngày hội STEM cấp huyện vào tháng 12/2024.

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục stem. Tổ chức ngày hội stem ở tất cả các khối lớp.

Tăng cường trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong đơn vị phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.¹⁴

2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Tiếp tục áp dụng dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột¹⁵; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới¹⁶; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn

¹⁴ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số :1601 /SGDĐT-GDMNTH ngày 25/7/2023 về hướng dẫn lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong các cơ sở Giáo dục tiểu học.

¹⁵ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

¹⁶ Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở.

Tiếng Việt ở tiểu học¹⁷; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường¹⁸, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh.

Chỉ đạo giáo viên chủ động sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng các phương pháp, hình thức dạy học tích cực, tạo điều kiện tối đa cho học sinh được thực hành; ưu tiên tổ chức dạy học theo hướng hoạt động trải nghiệm đối với các nội dung bài học, môn học phù hợp nhằm phát huy tối đa năng lực học tập, khả năng tự học, sáng tạo của học sinh, chú trọng vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống cho học sinh.

Bộ phận chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên về năng lực, kỹ năng sử dụng các phương tiện hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Hướng dẫn chỉ đạo các tổ khối nghiên cứu xây dựng kho học liệu điện tử bằng các bài giảng điện tử, video bài giảng để phục vụ giảng dạy. Tổ chức các nhóm tư vấn về kỹ thuật, nhóm tư vấn về chuyên môn để hỗ trợ kịp thời cho giáo viên trong việc sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học¹⁹, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT²⁰, Sở GDĐT.

Tập trung xây dựng kế hoạch, triển khai các chuyên: Nâng cao năng lực chuyên môn thực hiện chương trình GDPT 2018. Chuyên đề giáo dục STEM, chuyên đề dạy học tích hợp; chuyên đề đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chuyên đề dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến,...theo hướng dẫn chỉ đạo của SGD đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế địa phương để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học²¹; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án); triển khai hiệu quả các phương pháp DH, kỹ thuật dạy học, công tác kiểm tra, đánh giá, sử dụng TBDH, học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tổ chức DH phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của HS; (tránh việc hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học ở mỗi bài học thành các hoạt động học và sản phẩm học tập cụ thể bắt buộc học sinh phải hoàn thành).

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình DH và quản trị nhà trường (tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng

¹⁷ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

¹⁸ Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở, giáo dục về quyền con người,...).

¹⁹ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

²⁰ Địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

²¹ CV số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

chung của Sở GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV).

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho giáo viên về hình thức, tổ chức và phương pháp đánh giá thường xuyên, định kỳ 2 lần/năm học. Tổ chức quán triệt lại các nội dung, hình thức, nguyên tắc đánh giá cho toàn thể giáo viên. Tổ chức biên soạn đề và thực hiện các bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 7/10/2022.

Giáo viên đảm bảo lưu trữ đầy đủ các nội dung, minh chứng đánh giá thường xuyên của học sinh lớp/ môn mình phụ trách, việc đánh giá qua loa, không chính xác, khách quan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tăng cường kiểm tra thực tế về công tác đánh giá thường xuyên của giáo viên đối với học sinh. Thực hiện công tác tổ chức kiểm tra định kỳ đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng trong đánh giá học sinh.

Khi tổ chức dạy học trực tuyến cần lưu ý kết quả dạy học trực tuyến phải được đánh giá chính xác, khách quan và theo các quy định của BGDĐT về đánh giá học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

VI. THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP; Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Thực hiện việc rà soát số trẻ chuẩn bị vào lớp 1 hàng năm để xây dựng biên chế lớp học đảm bảo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, số lớp, số học sinh đúng theo quy định trong Điều lệ trường Tiểu học và quy định Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT quy định về đạt kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và quy định thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn CSVC các trường Mầm Non, Tiểu học, THCS và trung học phổ thông có nhiều cấp học.

Duy trì quy mô trường lớp với 16 lớp, bình quân mỗi lớp không quá 35 học sinh không vượt quá quy định.

Phối hợp với gia đình học sinh nhắc nhở các em đi học chuyên cần; có hỗ trợ kịp thời đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn không để trẻ bỏ học giữa chừng, thường xuyên nhắc nhở học sinh có ý thức tự giác trong học tập, nhằm đạt được kiến thức kỹ năng các môn học và hoàn thành chương trình tiểu học ở độ tuổi 11.

Thực cực tham mưu với lãnh đạo địa phương kiện toàn BCD phổ cập XMC. Tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGD mức độ 3 góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục

bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

2. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tham mưu với UBND xã, Ban Chỉ đạo PCGD-XDXHHT quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ²² và Bộ GDĐT²³; Tổ chức điều tra rà soát, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo duy trì kết quả phổ cập GDTH mức 3.

Chỉ đạo bộ phận PC điều tra nắm bắt kịp thời tình hình các trường hợp trẻ mới chuyển đến để cập nhật, vận động ra lớp, tạo mọi điều kiện thuận lợi đưa trẻ đến trường.

Thực hiện tốt cuộc vận động ngày TDĐTĐT, huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp Một. Từ tháng 01/2025, tổ chức rà soát trẻ năm 2019 để chuẩn bị cho công tác huy động trẻ ra lớp đảm bảo 100%

Tăng cường nhiều biện pháp để hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp với địa phương rà soát những học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học; xác định nguyên nhân để tìm ra giải pháp hợp nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh nghỉ bỏ học.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tham mưu với Cấp uỷ đảng chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để duy trì, xây dựng, nâng cao chất lượng trường Tiểu học đạt kiểm định chất lượng và Chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT²⁴.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia kiểm định chất lượng hàng năm trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác tự đánh giá hàng năm nhằm duy trì trường đạt kiểm định chất lượng mức 2 và Chuẩn quốc gia mức 1. Tiếp tục phát triển các tiêu chí, tiêu chuẩn phấn đấu đến năm 2025 đạt các tiêu chí của trường đạt kiểm định chất lượng mức 3 và Chuẩn quốc gia mức 2 trong đó bổ sung về cơ sở vật chất trang thiết bị theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ nhằm đảm bảo tỷ lệ theo quy định của trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Năm học 2024 -2025 toàn trường có 25/17 nữ là học sinh dân tộc. Xây dựng kế hoạch đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo học sinh đạt chuẩn năng lực Tiếng Việt ở mỗi khối lớp.

Tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhằm động viên khích lệ học sinh chuyên cần đến trường, đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh. Điều tra lập danh sách học sinh có hoàn

²² Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

²³ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

²⁴ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

cảnh khó khăn có chế độ hỗ trợ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện cơ hội cho các em tới trường, Hoàn thành chương trình lớp học.

Tháng 2/2025 khi tổ chức điều tra trẻ chuẩn bị vào lớp 1, kết hợp khảo sát tình hình nói tiếng Việt của trẻ Mầm Non (5 tuổi) thuộc dân tộc thiểu số chuẩn bị vào lớp 1 để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số ngay trong thời gian ôn tập hè, chuẩn bị tâm thế và kỹ năng cho các em khi vào lớp 1 theo quy định của BGDDT (nếu có những học sinh dân tộc chưa biết nói tiếng Việt)

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản²⁵ quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Lập hồ sơ quản lý, theo dõi, đánh giá học sinh khuyết tật theo quy định Thông tư số 01/2019/TTLT-BLĐTBXH, Luật người khuyết tật và giáo dục hòa nhập đúng theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được học hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Tích cực tham mưu thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục đối với trẻ em khuyết tật. Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật, triển khai hiệu quả chính sách về người khuyết tật. Tạo mọi điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng trong nhà trường. Đối với giáo viên chủ nhiệm có học sinh khuyết tật soạn giáo án phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại.

Toàn trường có 5 em học sinh khuyết tật. (Trong đó lớp hai: 02; lớp bốn: 02 em, lớp năm: 01 em). Dạng khuyết tật: 05 em chậm phát triển trí tuệ.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Phối hợp với các giáo viên chủ nhiệm tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ (nếu có) theo kế hoạch dạy học và thời khóa biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của đơn vị. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định²⁶.

5. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

²⁵ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

²⁶ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức dạy học linh hoạt ở buổi học thứ 2 trong ngày phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và năng lực trình độ và khả năng tiếp thu của học sinh.

Bộ phận quản lý chuyên môn tham mưu trình Hiệu trưởng phương án, kế hoạch tổ chức dạy học linh hoạt nhóm lớp theo trình độ, năng lực của học sinh giúp học sinh hoàn thành tốt nội dung, chương trình học tập.

Tổ chức triển khai dạy học linh hoạt theo kế hoạch, quản lý đánh giá chất lượng của các lớp học và có giải pháp khắc phục kịp thời những tồn tại và hạn chế. Thực hiện lớp linh hoạt tất cả các buổi học thứ 2 trong tuần.

VII. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ theo cơ cấu, vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Chủ động tham mưu bổ sung đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai chương trình GDPT 2018 cho những năm tiếp theo.

Tạo điều kiện cho giáo viên đang tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. (01 GV đang theo học Đại học, 01 GV học Thạc sĩ quản lý).

Phân công nhiệm vụ, sắp xếp đội ngũ hợp lý, đúng năng lực, sở trường, phát huy có hiệu quả công tác dân chủ hoá trong trường học và phát huy khả năng chủ động sáng tạo trong việc thực hiện vụ được giao. Phát huy có hiệu quả công tác dân chủ hoá trong nhà trường và phát huy tối đa khả năng chủ động sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên. Tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp giáo viên tiếp tục tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện tốt việc bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý theo TT17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về việc Ban hành chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên, tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Xây dựng nhiều chuyên đề thiết thực để bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo CTGDPT. Đảm bảo 100% giáo viên dạy được bồi dưỡng theo quy định của BGDĐT.

Tổ chức các Hội thi cấp trường, tham gia các Hội giảng giao lưu giáo viên giỏi, sưu tập Đồ dùng dạy học, sưu tập giáo án điện tử, chuyên đề chuyên môn các cấp, ...tạo điều kiện giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm dạy học, góp phần nâng cao năng lực giáo viên.

Xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế hiện có để triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện CTGDPT 2018.

Tạo điều kiện thuận lợi cho CBGV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, chọn cử giáo viên cốt cán tham gia các lớp bồi dưỡng theo quy định. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại đơn vị theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến thường xuyên liên tục ngay tại trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất các giải pháp giải quyết những khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình sách giáo khoa mới.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tích cực tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đặc biệt trang bị bàn ghế, các thiết bị dạy học đảm bảo kịp thời đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

Tiếp tục bổ sung các thiết bị dạy học ứng dụng CNTT như máy chiếu, bảng tương tác, sửa chữa kịp thời các thiết bị hư hỏng để kịp thời phục vụ dạy và học.

Thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định²⁷;

Tổ chức công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch lựa chọn sử dụng thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học.

Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*Thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao CSVC các phòng học, phòng chức năng, sắp xếp CSVC trong phòng khoa học, xây dựng môi trường lớp học thân thiện. Tổ chức bàn giao cụ thể từng lớp, từng bộ phận, từng CBGV, NV trong nhà trường, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả trong nhiệm vụ được giao.

Rà soát, đánh giá lại điều kiện CSVC, thiết bị dạy học hiện có, các phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025. Đặc biệt chú ý điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định tại CT GDPT 2018.

Đảm bảo tốt việc theo dõi và ghi nhận, cập nhật hồ sơ sổ sách tài sản của nhà trường đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

Tham mưu trang bị thiết bị kết hợp thực hiện phòng học trực tiếp kết hợp trực tuyến phù hợp thực tế nhằm ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

²⁷ Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện, trong đó chú trọng triển khai hiệu quả thiết thực các hoạt động thư viện, nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường.

Tăng cường việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu. Tập trung xây dựng mô hình Thư viện thân thiện, Thư viện xanh kết hợp xây dựng không gian văn hoá đọc, góc thư giãn cho CBGV, NV và học sinh.

Triển khai hiệu quả các văn bản²⁸ hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Chỉ đạo tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề “*Xây dựng Thư viện số*” phù hợp với điều kiện thực tế.

Thực hiện mô hình “Không gian văn hóa Bác Hồ kết hợp Thư viện xanh” góp phần tăng cường GD tư tưởng và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường. Tiếp tục phát huy hiệu quả các chuyên đề, mô hình đã xây dựng: Thư viện xanh; Thư viện thân thiện; khu vui chơi kết hợp Thư viện xanh và góc thư giãn; Thư viện góc lớp; mỗi tuần 01 cuốn sách hay ...

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”²⁹ phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

Xây dựng các giải pháp để đẩy mạnh và tăng cường công tác chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, bộ phận công nghệ thông tin xây dựng kế hoạch dạy học trực tiếp, chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp, xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường, tham mưu ban hành quy chế dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến, quy chế quản lý, sử dụng hệ thống nhà trường trên môi trường số. Tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,... bằng hình thức trực tuyến bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt từ 2% đến 5%.

²⁸ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

²⁹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Vận dụng các phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến giao bài cho học sinh tự học, giải đáp thắc mắc cho học sinh nhằm hỗ trợ cho việc đánh giá thường xuyên. Khuyến khích phụ huynh tham gia vào hoạt động của học sinh như hỗ trợ học sinh đặt câu hỏi trên group lớp, mở link bài dạy trực tuyến, đăng nhập phần mềm kiểm tra đánh giá azota,...

Thực hiện hệ thống quản trị trong nhà trường trên môi trường số bao gồm: Hạ tầng kỹ thuật CNTT, phần mềm quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh (Vnedu, CSDL ngành); Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên (vnerp, CSDL ngành); Quản lý kế toán (Misa); Quản lý thư viện (Blib); thư viện số; Học bạ điện tử; truyền thông tin truyền thông Website, Zalo, Fanpage; phần mềm tổ chức học, họp trực tuyến tại trường TH Tân Hiệp và các phần mềm khác phục vụ cho công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

Có kế hoạch xây dựng lớp học số để từng bước thực hiện theo kế hoạch đề ra của PGD.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung GD kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua môn Tin học, tích hợp GD kỹ năng công dân số thông qua tổ chức DH các môn học, HĐGD theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³⁰.

c) Triển khai Học bạ số

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. Tiếp thu, vận dụng hiệu quả chuyên đề “Công tác chỉ đạo, triển khai Học bạ số cấp” phù hợp với địa phương.

4. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Thực hiện nghiêm túc và trách nhiệm trong công tác giảng dạy, học tập, đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên và học sinh đảm bảo sự công bằng, khách quan, trung thực để chống tiêu cực và kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải gương mẫu trong giảng dạy và lao động; nhiệt tình, trách nhiệm với học sinh; Nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học.

Thực hiện tốt các nội dung của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong đó chú trọng các hoạt động:

Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn: Thực hiện hiệu quả, chất lượng công tác vệ sinh trường học; giữ gìn sạch sẽ khuôn viên nhà trường, phòng học; trồng, chăm sóc cây xanh tạo bóng mát, tạo các mảng xanh trong khuôn viên lớp học, nơi làm việc phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tuyệt đối không tổ chức dạy thêm, học thêm

³⁰ Kế hoạch số 169/KH-BGDĐT ngày 16/02/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số (GD-KNCDS) ở cấp Tiểu học; CV số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện GD-KNCDS ở cấp Tiểu học và CV số 2024/SGDĐT-GDMNTH ngày 14/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện GD-KNCDS ở cấp Tiểu học.

ngoài nhà trường.

Thực hiện tốt bộ Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan. Đặc biệt chú trọng về đạo đức, lương tâm nghề nghiệp: Giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, phụ huynh, học sinh phù hợp với phong cách nhà giáo, xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường.

Chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa. Chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng trong giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

Quản triệt thực hiện tốt Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục chính khóa. Các tổ khối lớp cần chủ động xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa phù hợp với yêu cầu nội dung chương trình nhằm tạo sân chơi lành mạnh, khơi dậy lòng yêu quê hương, đất nước; khắc sâu truyền thống văn hóa dân tộc; giáo dục ý thức tự lập cho học sinh. Thực hiện tốt trang trí phòng truyền thống nhà trường khoa học, thiết thực.

Tổ chức khai giảng trực tuyến năm học mới gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho học sinh. Tổ chức “Tuần làm quen” đầu năm học mới đối với lớp 1 và các hoạt động đầu năm học đối với các khối lớp nhằm giúp học sinh thích nghi với môi trường học tập mới và tâm lý vui thích khi được đến trường.

Tổ chức lễ ra trường trang trọng, tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trước khi vào cấp học mới.

5. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, công tác thi đua

Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời những hạn chế, đồng thời đánh giá được hiệu quả công tác của từng cá nhân, bộ phận để làm cơ sở cho việc đánh giá thi đua cuối năm.

Đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng khuyến khích, động viên các cá nhân hăng hái thi đua lập nhiều thành tích trong lao động, tạo sự thống nhất về tư tưởng trong việc tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng.

Xây dựng hoạt động gắn bó ba bên: Chính quyền- Công đoàn- Đoàn đội.

Thường xuyên đổi mới nội dung và hình thức, phương pháp tổ chức phong trào thi đua trong nhà trường theo hướng thiết thực, trọng tâm, hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ, đảm bảo tính chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, rõ ràng, hợp lý. Trên cơ sở coi trọng việc phát hiện lựa chọn tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng.

Phát hiện để tôn vinh, những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến, gương “*người tốt, việc tốt*” phải được đặc biệt coi trọng, quan tâm lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời tạo động lực cho cán bộ viên chức phấn đấu. Phát huy khả năng sáng tạo, linh hoạt chủ động, của đội ngũ CBGV, NV trong mọi hoạt động của đơn vị.

Xây dựng đội ngũ luôn sẵn sàng tương trợ nhau trong mọi công tác không ngại khó, luôn nỗ lực thực hiện tốt 3 tâm: tâm tâm, tâm lực, tận tụy và phương châm “*Tích cực - Chủ động- Đổi mới - Sáng tạo*”.

Không để xảy ra các trường hợp khiếu nại, tố cáo trong đơn vị, không có Cán bộ giáo viên vi phạm kỷ luật lao động.

6. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý theo quy định³¹, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Đẩy mạnh sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập và khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV,... và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường³².

- Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không lạm dụng vị trí công tác của GV, CBQL giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động HS hoặc cha mẹ HS mua xuất bản phẩm tham khảo³³.

Tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết GD với nước ngoài có sử dụng các chương trình GD tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Tổ chức thực hiện liên kết GD với nước ngoài khi chưa đảm bảo điều kiện triển khai.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình GDPT 2018; tổ chức lựa chọn SGK, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học.

VI. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, bộ phận công nghệ thông tin, Đoàn, Đội giáo viên chủ động viết bài truyền thông về đổi mới CTGDPT 2028, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 trong năm học 2024-2025. Từng bước chuyển đổi số trong giáo dục.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền định hướng các chủ trương chính sách mới về giáo dục, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của đơn vị.

Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về GDĐT đến phụ huynh học sinh và xã hội. Tăng cường truyền thông nội bộ về các quy định, chủ trương đổi mới của ngành đến được từng cán bộ, GV, người lao động trong toàn ngành.

Tuyên truyền, tập huấn cho CBQL, GV nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về GDĐT; chủ động viết và đưa tin, bài về việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018, về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, các hoạt động chuyên môn của trường, lớp lên các kênh thông tin chính thống của đơn vị như

³¹ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

³² Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

³³ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Website, Fanpage... để khích lệ GV, HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học....

Phân công lãnh đạo phụ trách công tác truyền thông của đơn vị; các bộ phận, cá nhân phụ trách từng lĩnh vực để đưa tin kịp thời, nhận xét đánh giá thường xuyên về công tác truyền thông của đơn vị hàng tháng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành Quyết định thành lập tổ chuyên môn; Quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 trong năm học 2024-2025; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Căn cứ kế hoạch hoạt động giáo dục, chủ động xây dựng các kế hoạch thực hiện từng nội dung cụ thể nhằm đạt mục tiêu giáo dục đề ra.

Triển khai đầy đủ, kịp thời tới cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả, đúng tiến độ đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục và chất lượng giáo dục theo chỉ tiêu đề ra.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục

khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; phổ cập giáo dục tiểu học, quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Tham mưu công tác dân số, gia đình và trẻ em; công tác phụ nữ của trường; Quản lý nhân viên phục vụ, vệ sinh trường lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp; Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cấp tiểu học; Công tác cải cách hành chính; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Phân công chỉ đạo các bộ phận, cá nhân tích cực viết bài, đưa tin tuyên truyền về các hoạt động giáo dục nhằm tạo sức lan toả sâu rộng trong đơn vị và ngoài xã hội.

1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Phụ lục 2). Lịch báo giảng, phân phối chương trình giảng dạy. Tham mưu CBQL để xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2024-2025. Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận trong nhà trường nhằm đưa các hoạt động phong trào đi lên.

Tổ chức kiểm tra giám sát thường xuyên, định kỳ đột xuất các hoạt động dạy học và giáo dục của giáo viên phân công phụ trách quản lý. Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn và kỷ luật lao động của giáo viên.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận thống nhất nội dung, kế hoạch, biện pháp phù hợp để tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu nội dung chương trình và khả năng học tập của học sinh nhằm phát triển năng lực của từng học sinh.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến: 2% đến 5%/ năm học. Xây dựng kế hoạch giáo dục STEM trong tổ.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm theo từng chủ đề nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, hình thành nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh. Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ... công tác đội.

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh, hoạt động trải nghiệm, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Viết bài đưa tin các hoạt động Đội, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, GDKNS nhằm tạo sức lan toả, tranh thủ sự ủng hộ đồng tình của phụ huynh học sinh để phong trào hoạt động của nhà trường ngày càng lớn mạnh.

1.5. Đối với giáo viên

Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lí. Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn công văn 2345/BGDĐT-GDTH (Phụ lục 3)

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Thực hiện nghiêm túc công tâm, khách quan về việc kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm

tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.6. Đối với Giáo viên phụ trách môn học

Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu.

Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh....

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn.

1.7. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

1.8. Đối với Kế toán

Tham mưu và chịu trách nhiệm về các loại hồ sơ sổ sách, báo cáo, Quyết định, kế hoạch, quỹ tiền mặt, cập nhật sổ tài sản nhà trường, chi tiêu nội bộ, thu chi các loại kinh phí trong và ngoài ngân sách khi được thủ trưởng phê duyệt, ... chuyên môn của kế toán-văn thư, cập nhật công văn đi đến theo quy định phục vụ cho kế hoạch giáo dục nhà trường.

1.9. Đối với Y tế, Chữ thập đỏ, thủ quỹ

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các loại hồ sơ sổ sách, báo cáo, kế hoạch, quỹ tiền mặt, ứng các loại quỹ khi được thủ trưởng phê duyệt... chuyên môn của y tế học đường, chữ thập đỏ và chăm sóc sức khỏe cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận, công tác kiểm tra nội bộ định kỳ.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng

quy trình kiểm tra.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phân công các bộ phận chuyên môn báo cáo đúng thời gian quy định và kịp thời các vướng mắc cho CBQL để được giải đáp, tư vấn điều chỉnh, giải quyết kịp thời.

3. Chế độ báo cáo

Giáo viên cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương vào đầu năm học.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của trên Website của trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương; Phòng Giáo dục - Đào tạo Phú Giáo.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Tân Hiệp. Đề nghị các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo nhiệm vụ phân công đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Phú Giáo;
- HĐND, UBND xã;
- Các bộ phận, tổ trường;
- Website trường Tiểu học Tân Hiệp;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoà

**DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO
TRƯỞNG PHÒNG**